

Bản án số: 61/2022/HS-PT
Ngày 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa,

Ông Ngôn Ngọc Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nông Văn K do có kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:103/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nông Văn K, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Vĩnh T và bà Dương Thị D; có vợ: Nguyễn Thị Diệu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ma Văn E (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ma Văn L, sinh năm 1983.

+ Hoàng Thị T, sinh năm 1954.

+ Ma Thị M, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bê Văn P, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm 1, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2021, Nông Văn K điều khiển xe máy chuyên dùng xe máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX140W, biển kiểm soát 20LA-1227 từ xóm 1, xã C đến thị trấn S, huyện T. Khi đi đến Km258 Quốc lộ 34 thuộc địa phận xóm N, xã C, huyện T, do thiếu quan sát đã đâm vào người đi bộ cùng chiều là ông Ma Văn E (sinh năm 1954, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng), hậu quả ông E chết tại chỗ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cụ thể:

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng thành phố C đến Cửa khẩu S. Mặt đường trải nhựa khô, bằng phẳng, đoạn đường thẳng, lòng đường rộng 5,3m, lề phải bằng xi măng rộng 0,8m, lề trái bằng đất rộng 0,5m. Tâm đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn. Trung tâm hiện trường cách đầu cầu N về hướng Cửa khẩu S khoảng 30m.

Chọn cột mốc có kí hiệu QL 34, Km 258, Mã Phục Km 11 làm điểm mốc, cột mốc nằm trên lề đường bên phải; Chọn mép đường bên phải làm điểm chuẩn. Đánh số thứ tự từ 01 đến 08.

Vị trí số 1: Dấu vết chất màu nâu sẫm, dạng loang lổ, nghi máu bám dính trên bề mặt đường, kích thước 0,65 x 0,7m. Tâm dấu vết các điểm mốc 22,5m, cách mép chuẩn 0,5m. Dấu vết còn ẩm ướt. Trên dấu vết có bám dính dị vật màu vàng kích thước 0,02 x 0,005m.

Vị trí số 2: Vị trí 01 chiếc ủng, chân ủng bên trái màu đen, nghi nhựa, kích thước 0,25 x 0,09 x 0,26m. Trên ủng bám dính nhiều bùn đất. Cách điểm mốc 22,87m nằm ngay trên mép chuẩn.

Vị trí số 3: 01 bao tải dứa màu trắng bên trong đựng đầy cây măng, kích thước 0,9m x 0,4m, miệng bao không buộc do măng đầy, miệng vỏ bao tải dứa có dấu vết rách kích thước 0,17 x 0,19m. Kiểm tra phần đầu của các ngọn cây măng sát mép miệng bao tải dứa bị dập nát nghi do bánh xe lăn qua. Cách vị trí số 02 hướng về cửa khẩu S 1,4m, miệng bao nằm ngay trên mép đường, bao nằm vuông góc với trục đường, phần đuôi bao nằm trên lề đường bên phải, cách mép chuẩn 0,9m.

Các vị trí 1, 2, 3 đều cách điểm mốc hướng về Cửa khẩu S.

Vị trí số 4: Dấu vết in trượt nghi vân lốp xe, kích thước 0,8 x 0,4m màu xám nâu bám dính bụi đất. Điểm đầu đầu vết cách vị trí số 02 hướng sang bên trái, hướng ngang với vị trí số 2 là 2,24m. Cách vị trí số 3 hướng về thành phố C về cửa khẩu S. Điểm cuối cách mép chuẩn 2,25m.

Vị trí số 5: 01 xe máy chuyên dùng (xe máy xúc), nhãn hiệu DOOSAN DX140W màu đỏ, BKS: 20LA-1227. Trục sau bên phải cách vị trí số 3 hướng về cửa khẩu S 0,8m nằm ngay trên mép chuẩn. Trục trước bên phải cách vị trí số 03 là 3,65m nằm ngay trên mép chuẩn. Đầu xe hướng cửa khẩu S, đuôi xe hướng thành phố C.

Vị trí số 6: Dấu vết màu nâu sẫm, kích thước 0,24 x 0,17, dạng loang lổ, tình trạng đã khô, cách trục sau bên phải xe máy chuyên dùng BKS: 20LA-1227 về hướng cửa khẩu S 01m cách mép chuẩn 0,5m.

Vị trí số 07: Dấu vết in trượt kích thước 0,98 x 0,54m màu xám, bám dính bùn đất, có chiều hướng từ cửa khẩu S đi thành phố C. Điểm đầu nằm trên vạch kẻ sơn màu vàng, cách mép chuẩn 2,66m. Cách vị trí số 06 hướng về cửa khẩu S, hướng sang bên trái 3,46m.

Vị trí số 08: Tầng đá hình không xác định, kích thước 2,4 x 0,75 x 0,43m tầng đá bám dính đất có nhiều dấu vết trượt xước, trên tầng đá có nhiều cây cỏ dại, tầng đá được đặt trên gầu máy xúc. Tâm tầng đá cách trục trước bên phải hướng về cửa khẩu S 1,7m. Mép ngoài cùng bên phải tầng đá nằm ngay trên đường thẳng hình chiếu với mép đường, điểm thấp nhất của tầng đá cao cách mặt đường 0,53m, điểm cao nhất của tầng đá cao cách mặt đường 1,13m. Phần đáy của gầu máy xúc tiếp xúc với bề mặt đường, mép ngoài cùng gầu máy xúc cách mép chuẩn 0,6m.

Quá trình khám nghiệm cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ phương tiện giao thông và các giấy tờ có liên quan; 01 mẫu chất màu nâu sẫm nghi máu thu tại vị trí số 01; 01 bao tải dứa tại vị trí số 03; 01 mẫu chất màu nâu sẫm nghi máu tại vị trí số 06 để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm tử thi Ma Văn E và trưng cầu giám định nguyên nhân chết. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 507/21/TT ngày 06/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương, sung nề, bầm tím, sây sát da vùng mặt, cổ, ngực và tứ chi dập nát, biến dạng, lóc lổt da cơ đùi cẳng chân phải, cổ chân trái; Gãy xương đòn trái; gãy xương lồng ngực hai bên; vỡ xương chậu bên phải; gãy phức tạp hai xương cẳng chân trái; gãy xương bản chân phải; gãy trật xương khớp cổ chân trái; Nguyên nhân chết: Do hậu quả của đa chấn thương nặng.

Ngày 25/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm xe máy chuyên dùng xe máy xúc, nhãn hiệu DOOSAN DX140W, Số khung DWKHEEAOA7500 6219, số máy không xác định được vị trí nên không kiểm tra được, biển kiểm soát 20LA-1227:

Tại má trong lớp ngoài cùng phía trước bên phải bám dính dị vật màu vàng đen, trên diện 0,016 x 0,005m. Cách chữ số 8 của dòng chữ số JISD 4230-1998 hướng ngược chiều kim đồng hồ 0,05m

Tại mặt bánh lăn trước của lốp xe phía bên trong của trục bánh sau phía sau bên phải có bám dính chất màu đỏ sậm nghi máu, dạng loang lỗ đã khô, kích thước 0,27 x 0,17m Tâm dấu vết cách chữ M của dòng chữ Made in Việt Nam (chữ M của chữ Nam) hướng ngang với chữ M là 0,15m, cách mép lazăng 0,13m Có băng dính các dị vật màu vàng nâu nghi tế bào, biểu bì, kích thước 0,08 x 0,04m

Tại mặt dưới cần sau của trục bánh sau bám dính các dị vật màu nâu đỏ trên diện 0,6 x 0,10m, Vết to nhất có kích thước 0,03 x 0,03m. Tâm dấu vết cách mép lazăng phía trong của lốp xe bên trong chụp sau bên phải 0,35m.

Sau khi kiểm tra xong cho chủ xe nâng gầu máy xúc và lăn bánh về phía trước 0,5m. Kiểm tra mặt dưới gầu máy xúc và mặt bánh lăn tiếp xúc với bề mặt đường không phát hiện dấu vết gì.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: Dị vật màu vàng đen bám dính tại má trong của lớp ngoài cùng phía trước bên phải; 01 mẫu chất màu nâu đỏ nghi máu và dị vật màu vàng nâu nghi tế bào, biểu bì bám dính tại mặt bánh lăn của lốp xe bên trong của trục bánh xe phía sau bên phải; Dị vật bám dính tại mặt dưới cầu sau bên phải của trục bánh sau; một giấy phép lái xe hạng C mang tên Nông Văn K và 01 bằng nghề đào tạo lái máy xúc ủa mang tên Nông Văn K.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTK ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 8, Điều 11, Điều 32 Luật giao thông đường bộ; khoản 7 Điều 7 Nghị định 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Xử phạt Nông Văn K 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nông Văn K và người có nghĩa vụ liên quan Bé Văn P phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại với tổng số tiền là 109.010.000 đồng; Xác nhận bị cáo Nông Văn K và người có nghĩa vụ liên quan

Bé Văn P đã bồi thường được số tiền 60.000.000 đồng, nay còn phải bồi thường số tiền 49.010.000đ, trong đó bị cáo Nông Văn K bồi thường số tiền là 14.505.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bé Văn P bồi thường số tiền là 34.505.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định việc xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

Ngày 02/10/2022, những người đại diện hợp pháp bị hại Ma Văn E là Hoàng Thị Tạo, Ma Văn L, Ma Thị M viết đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại kết luận lỗi hỗn hợp của cơ quan điều tra; về trách nhiệm của người bồi thường; tăng mức bồi thường đối với khoản tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần; xử phạt bị cáo Nông Văn K đúng tội và đúng mức án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường theo án sơ thẩm tuyên từ 109.010.000đ lên 140.000.000đ, bao gồm cả số tiền đã bồi thường trong giai đoạn điều tra là 60.000.000 đồng; còn những nội dung kháng cáo khác không yêu cầu xem xét.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí theo đề nghị tăng tổng mức bồi thường lên 140.000.000đ, bao gồm cả số tiền đã bồi thường trước là 60.000.000 đồng, trong đó bị cáo Nông Văn K nhất sẽ bồi thường 30.000.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bé Văn P nhất trí bồi thường 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định:

Về tính hợp lệ của việc kháng cáo: Những người đại diện hợp pháp của bị hại nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, những người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại và đã được bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí, còn những vấn đề khác không yêu cầu xem xét, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức bồi thường theo thỏa thuận giữa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời xem xét về nghĩa vụ chịu án phí dân sự đối với bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 10 năm 2022, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị T, ông Ma Văn L và bà Ma Thị M nộp đơn kháng cáo tại Toà án nhân dân huyện T, Cao Bằng. Đơn kháng cáo được nộp trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, do đó kháng cáo là hợp lệ.

[2] Về các nội dung kháng cáo:

[2.1] Về việc thay đổi nội dung kháng cáo:

Tại phiên toà phúc thẩm, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thay đổi nội dung kháng cáo và không yêu cầu xem xét lại về kết luận lỗi hỗn hợp của cơ quan điều tra; về trách nhiệm của người bồi thường và xử phạt bị cáo Nông Văn K đúng tội và đúng mức án mà chỉ yêu cầu tăng tổng mức bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo tại phiên toà phúc thẩm là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại những nội dung này.

Tuy nhiên, đối với trách nhiệm của người phải bồi thường thiệt hại, mặc dù những người đại diện hợp pháp của bị hại đã không yêu cầu xem lại, thế nhưng tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm bị cáo Nông Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bé Văn P đã nhất trí thoả thuận cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại; sự thoả thuận về liên đới bồi thường của bị cáo và ông Phong là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ Luật dân sự; bản án sơ thẩm đã xác định trách nhiệm liên đới về việc bồi thường thiệt hại trong vụ án này là có căn cứ.

[2.2] Về mức bồi thường thiệt hại:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nông Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bé Văn P đã tự nguyện thoả thuận với những người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm bà Hoàng Thị T, ông Ma Văn L, bà Ma Thị M và ông Ma Văn Thánh về việc bồi thường thiệt hại, xét thấy thoả thuận của các bên tại phiên toà phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, do vậy sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, cụ thể: Tổng số tiền bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng), sau khi trừ đi số tiền đã bồi thường trong giai đoạn điều tra là 60.000.000đ, số tiền còn phải bồi thường: 80.000.000đ; trong đó, bị cáo Nông Văn K là 30.000.000đ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bé Văn P là 50.000.000đ.

[3] Về án phí: Do có sự thay đổi về mức bồi thường thiệt hại theo sự thoả thuận bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với những người đại diện

hợp pháp của người bị hại tại phiên toà phúc thẩm, do vậy cần sửa phần án phí dân sự của bản án sơ thẩm, buộc bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị T, ông Ma Văn L và bà Ma Thị M, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng về bồi thường thiệt hại và án phí dân sự.

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nông Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 8, Điều 11, Điều 32 Luật giao thông đường bộ; khoản 7 Điều 7 Nghị định 100 ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn K** 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng; thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/9/2022.

Giao bị cáo **Nông Văn K** cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo **Nông Văn K** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bé Văn P** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại là bà Hoàng Thị T, ông Ma Văn L, bà Ma Thị M và ông Ma Văn Khánh (Cùng địa chỉ: N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo **Nông Văn K** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bé Văn P** đã bồi thường 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); Nay bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan còn phải liên đới bồi thường thêm số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là

bà Nông Thị T, ông Ma Văn L, bà Ma Thị M và ông Ma Văn T; Cụ thể như sau: bị cáo Nông Văn K: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); ông Bé Văn P: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Người có QLNVLQ phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB; PC 10;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng